# CHRISTMAS

## I. New words

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
|  |  |  |  |  |
| Christmas: giáng sinh | Stocking: bít tất | See: nhìn | Giftf: quà | Like: thích |

## II. Poem "I like to see Christmas"

I like to see the stockings
I like to see the gifts

## WORKSHEET

**1. Listen and number(** nghe và đánh số**)**

| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
|---|---|---|---|---|







**2. Look then drag and drop (** nhìn và chọn từ thích hợp**)**

| see | like | gift | Christmas | stocking |
|---|---|---|---|---|







HOLLY ACADEMY – TIẾNG ANH CÔ HƯỜNG
Add: số 17A – lô 2 - Đền Lừ 2
Phone: 083.972.8688/ 0976.420.688
Fanpage: https://www.facebook.com/cohuongtienganh

LIVEWORKSHEETS

## 3. Look and choose the correct word ( nhìn tranh và chọn từ đúng)

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
|  |  |  |  |  |
| 1. like/ see | 2. see/ gift | 3. stocking / Christmas | 4. gift / like | 5. see/ stocking |

## 4. Read and choose True (đúng) hoặc False (sai)

1. I like to see Christmas. 

| True | False |
|---|---|

2. I like to see the stockings. 

| True | False |
|---|---|

3. I like to see the gifts. 

| True | False |
|---|---|

## 5. Reorder Sắp xếp các từ đã cho thành câu đầy đủ

1. see I to Christmas like

| 1. | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|

2. see I to like the stockings

| 2. | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|

3. to the I see gift like

| 3. | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|

HOLLY ACADEMY – TIẾNG ANH CÔ HƯỜNG
Add: số 17A – lô 2 - Đền Lừ 2
Phone: 083.972.8688/ 0976.420.688
Fanpage: https://www.facebook.com/cohuongtienganh

LIVEWORKSHEETS